

Số: 120A/BCQT-GMD

Tp HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2015

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
(6 tháng đầu Năm 2015)**

Kính gửi:       - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
                      - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ Phần Gemadept
- Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM  
Điện thoại: 38 236 236      Fax: 38 235 236      Email: info@gemadept.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.161.379.940.000 Đ
- Mã chứng khoán (nếu có): GMD

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

**1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

| ST<br>T | Thành viên HĐQT          | Chức vụ              | Số buổi<br>họp tham<br>dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|---------|--------------------------|----------------------|---------------------------|-------|---------------------|
| 1       | Ông Đỗ Văn Nhân          | Chủ tịch HĐQT        | 5                         | 100%  |                     |
| 2       | Ông Chu Đức Khang        | Phó chủ tịch<br>HĐQT | 5                         | 100%  |                     |
| 3       | Ông Đỗ Văn Minh          | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 4       | Ông Phạm Hồng Hải        | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 5       | Bà Bùi Thị Thu<br>Hương  | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 6       | Ông Nguyễn Quốc<br>Huy   | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 7       | Ông Phan Thanh Lộc       | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 8       | Bà Nguyễn Minh<br>Nguyệt | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 9       | Ông Vũ Ninh              | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 10      | Ông Phạm Tiến Tịnh       | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |
| 12      | Ông Bolat Duisenov       | Thành viên HĐQT      | 5                         | 100%  |                     |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): Tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc phải trả lời các chất vấn về kết quả kinh doanh kỳ (tháng) trước, kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT. Ngoài ra, các bộ phận quản trị rủi ro luôn giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện Công ty không có các tiểu ban này.

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

| STT | Số nghị quyết  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 006/BBHĐQT-GMD | 09/01/2015 | Biên bản Hội đồng quản trị<br>Vv thực hiện dự án đầu tư trồng cao su tại huyện Kohgnek tỉnh Mondulkiri, Vương Quốc Campuchia                                                                                 |
| 2   | 007/QĐHĐQT-GMD | 09/01/2015 | Quyết định Hội đồng quản trị<br>Vv thực hiện dự án đầu tư trồng cao su tại huyện Kohgnek tỉnh Mondulkiri, Vương Quốc Campuchia                                                                               |
| 3   | 063/BB-HĐQT    | 18/05/2015 | Biên bản họp Hội đồng quản trị<br>Vv Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Gemadept                                                                                                           |
| 4   | 064/QĐ-GMD     | 18/05/2015 | Quyết định Hội đồng quản trị<br>Vv Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Gemadept<br>Bổ nhiệm Ông Phạm Quốc Long giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Gemadept từ ngày 18/05/2015    |
| 5   | 065/QĐ-GMD     | 18/05/2015 | Quyết định Hội đồng quản trị<br>Vv Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Gemadept<br>Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Gemadept từ ngày 18/05/2015 |
| 6   | 066/QĐ-GMD     | 18/05/2015 | Quyết định Hội đồng quản trị Vv Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Gemadept<br>Bổ nhiệm Ông Trần Quang Tiến giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Gemadept từ ngày 18/05/2015      |
| 7   | 071/BB-HĐQT    | 18/05/2015 | Biên bản Hội đồng quản trị<br>Phê chuẩn đầu tư Dự án xây dựng cảng và trung tâm phân phối Cửu Long tại KCN Sông Hậu Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                                                         |
| 8   | 072/QĐ-HĐQT    | 18/05/2015 | Quyết định Hội đồng quản trị<br>Phê chuẩn đầu tư Dự án xây dựng cảng và trung tâm phân phối Cửu Long tại KCN Sông Hậu Huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang                                                       |

|    |                |            |                                                                                                                                            |
|----|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | 075/GMD-DHDCD  | 26/05/2015 | Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên GMD năm 2015                                                                                 |
| 10 | 076/GMD-DHDCD  | 26/05/2015 | Nghị quyết họp đại hội đồng cổ đông thường niên GMD năm 2015                                                                               |
| 11 | 102/BBHĐQT-GMD | 29/06/2015 | Biên bản Hội đồng quản trị<br>Vv phê chuẩn đầu tư dự án trung tâm Logistics - Deport tại Hải Phòng và cử người đại diện triển khai dự án   |
| 12 | 103/QDHĐQT-GMD | 29/06/2015 | Quyết định Hội đồng quản trị<br>Vv phê chuẩn đầu tư dự án trung tâm Logistics - Deport tại Hải Phòng và cử người đại diện triển khai dự án |
| 13 | 106/BBHĐQT-GMD | 30/06/2015 | Biên bản Hội đồng quản trị Công ty CP Gemadept<br>Vv phê chuẩn vay vốn trung hạn tại Ngân hàng VIB để tái tài trợ chi phí đầu tư cầu bờ.   |
| 14 | 107/QDHĐQT-GMD | 30/06/2015 | Quyết định Hội đồng quản trị<br>Vv phê chuẩn vay vốn trung hạn tại Ngân hàng VIB để tái tài trợ chi phí đầu tư cầu bờ.                     |
| 18 |                |            |                                                                                                                                            |

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

| ST T | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ                               | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                          |
|------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|
| 1    | Ông Phạm Quốc Long   |                                          | Phó Tổng giám đốc            | 023139963     | 22/10/2009          | TP Hồ Chí Minh     | 299/A 3 KDC Sông Giồng - Q.2 - Tp.HCM | 18/5/2015                               |                                           | Được bầu làm Phó Tổng giám đốc |
| 2    | Ông                  |                                          | Phó                          | 0227885       | 01/11/20            | TP Hồ              | A1 -                                  |                                         |                                           | Đượ                            |

|   |                               |  |                                    |               |                |                      |                                                            |               |  |                                                              |
|---|-------------------------------|--|------------------------------------|---------------|----------------|----------------------|------------------------------------------------------------|---------------|--|--------------------------------------------------------------|
|   | Nguyễn<br>ễn<br>Thanh<br>Bình |  | Tôn<br>g<br>giá<br>m<br>đốc        | 74            | 14             | Chí<br>Minh          | 48 Mĩ<br>THÁI<br>2,<br>PHÚ<br>MỸ<br>HƯNG<br>, Q.7,<br>HCM  | 18/5/20<br>15 |  | c<br>bầu<br>làm<br>Phó<br>Tôn<br>g<br>giá<br>m<br>đốc        |
| 3 | Ông<br>Trần<br>Quan<br>g Tiến |  | Phó<br>Tôn<br>g<br>giá<br>m<br>đốc | 0234510<br>64 | 12/05/20<br>11 | TP Hồ<br>Chí<br>Minh | 493/91<br>C<br>CMT8<br>Phườn<br>g 13<br>quận<br>10,<br>HCM | 18/5/20<br>15 |  | Đượ<br>c<br>bầu<br>làm<br>Phó<br>Tôn<br>g<br>giá<br>m<br>đốc |

#### IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

##### 1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

##### Hội Đồng Quản Trị và ban Tổng Giám Đốc

| Stt | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân | Tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu<br>có) | Chức<br>vụ tại<br>công<br>ty (nếu<br>có) | Số<br>CMND/<br>ĐKKD | Ngày<br>cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa<br>chỉ | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối<br>kỳ | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|
| 1.  | Ông<br>Đỗ<br>Văn<br>Nhân  |                                                               | Chủ<br>Tịch<br>HĐQT                      |                     |                              |                          |            | 819.950                             | 0.71<br>%                                       |            |
| 1.1 | Đặng<br>Thị<br>Ngó        |                                                               | Mẹ                                       |                     |                              |                          |            |                                     |                                                 |            |
| 1.2 | Huỳnh<br>Thị Ái<br>Vân    |                                                               | Vợ                                       |                     |                              |                          |            | 427,500                             | 0.37%                                           |            |

|     |                     |  |     |  |  |  |  |         |           |  |
|-----|---------------------|--|-----|--|--|--|--|---------|-----------|--|
| 1.3 | Đỗ<br>Nhật<br>Tân   |  | Con |  |  |  |  |         |           |  |
| 1.4 | Đỗ<br>Khánh<br>Ngân |  | Con |  |  |  |  |         |           |  |
| 1.5 | Đỗ Lộc              |  | Anh |  |  |  |  | 258.019 | 0.22<br>% |  |
| 1.6 | Đỗ<br>Quốc<br>Khánh |  | Anh |  |  |  |  |         |           |  |
| 1.7 | Đỗ Kỹ<br>Cương      |  | Anh |  |  |  |  | 10      | 0.00%     |  |
| 1.8 | Đỗ Thị<br>Nga       |  | Em  |  |  |  |  | 18,175  | 0.02%     |  |

|     |                         |  |                                                               |  |  |  |  |             |           |  |
|-----|-------------------------|--|---------------------------------------------------------------|--|--|--|--|-------------|-----------|--|
| 2   | Ông Chu<br>Đức<br>Khang |  | Phó<br>Chủ<br>Tịch<br>HĐQ<br>T,<br>Phó<br>Tổng<br>Giám<br>Đốc |  |  |  |  | 381.6<br>25 | 0.33<br>% |  |
| 2.1 | Trần Thu<br>Thủy        |  | Vợ                                                            |  |  |  |  |             |           |  |
| 2.2 | Chu Đức<br>Trung        |  | Con                                                           |  |  |  |  | 5.000       | 0,00<br>% |  |
| 2.3 | Chu Thu<br>Thảo         |  | Con                                                           |  |  |  |  |             |           |  |
| 2.4 | Chu<br>Quốc Lộc         |  | Anh                                                           |  |  |  |  |             |           |  |
| 2.5 | Chu Thị<br>Mai          |  | Chị                                                           |  |  |  |  |             |           |  |
| 2.6 | Chu Thị<br>Phương       |  | Chị                                                           |  |  |  |  |             |           |  |
| 2.7 | Chu<br>Trung<br>Kiên    |  | Em                                                            |  |  |  |  |             |           |  |

|     |                    |  |                                     |  |  |  |  |         |        |  |
|-----|--------------------|--|-------------------------------------|--|--|--|--|---------|--------|--|
|     |                    |  |                                     |  |  |  |  |         |        |  |
| 3   | Ông Đỗ Văn Minh    |  | TV Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc |  |  |  |  | 182.000 | 0.16 % |  |
| 3.1 | Đỗ Thế Vinh        |  | Cha                                 |  |  |  |  | 10      | 0.00 % |  |
| 3.2 | Trần Thị Ngát      |  | Mẹ                                  |  |  |  |  |         |        |  |
| 3.3 | Nguyễn Thị Kim Cúc |  | Vợ                                  |  |  |  |  | 44,391  | 0.04 % |  |
| 3.4 | Đỗ Minh Đức        |  | Con                                 |  |  |  |  |         |        |  |
| 3.5 | Đỗ Minh Khôi       |  | Con                                 |  |  |  |  |         |        |  |
| 3.6 | Đỗ Quang           |  | Em                                  |  |  |  |  |         |        |  |
| 3.7 | Đỗ Minh Châu       |  | Em                                  |  |  |  |  | 114.181 | 0,10 % |  |
|     |                    |  |                                     |  |  |  |  |         |        |  |
| 4   | Ông Phạm Hồng Hải  |  | Thành viên Hội Đồng Quản Trị        |  |  |  |  | 207.000 | 0.18 % |  |
| 4.1 | Phùng Thanh Trúc   |  | Vợ                                  |  |  |  |  |         |        |  |
| 4.2 | Phạm Khôi          |  | Con                                 |  |  |  |  |         |        |  |
| 4.3 | Phạm Phùng Khánh   |  | Con                                 |  |  |  |  |         |        |  |

|     |                      |  |                 |  |  |  |  |         |        |  |
|-----|----------------------|--|-----------------|--|--|--|--|---------|--------|--|
| 4.4 | Phạm Đức Đang        |  | Anh             |  |  |  |  |         |        |  |
| 4.5 | Phạm Công Thắng      |  | Anh             |  |  |  |  |         |        |  |
| 4.6 | Phạm Thị Nhân        |  | Chị             |  |  |  |  |         |        |  |
| 4.7 | Phạm Xuân Sơn        |  | Anh             |  |  |  |  |         |        |  |
| 4.8 | Phạm Đức Hiền        |  | Em              |  |  |  |  | 4.611   | 0.00 % |  |
|     |                      |  |                 |  |  |  |  |         |        |  |
| 5   | Ông VŨ NINH          |  | TV HĐQT         |  |  |  |  | 333.866 | 0.29 % |  |
| 5.1 | Vũ Minh Tuấn         |  | Bố              |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.2 | Trịnh Thị Dân        |  | Mẹ              |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.3 | Lê Thị Thúy          |  | Vợ              |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.4 | Vũ Đình Gia Minh     |  | Con             |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.5 | Vũ Hiền Long         |  | Con             |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.6 | Vũ Mỹ Ngân Anh       |  | Con             |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.7 | Vũ Thị Hương Duyên   |  | Em              |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.8 | Vũ Thị Hương Giang   |  | Em              |  |  |  |  |         |        |  |
| 5.9 | Vũ Đình Tứ           |  | Em              |  |  |  |  |         |        |  |
| 6   | Bà Bùi Thị Thu Hương |  | Thành viên HĐQT |  |  |  |  | 121.679 | 0.10 % |  |

|     |                          |  |                |  |  |  |  |             |           |  |
|-----|--------------------------|--|----------------|--|--|--|--|-------------|-----------|--|
|     |                          |  | T              |  |  |  |  |             |           |  |
| 6.1 | Bùi<br>Quang<br>Vinh     |  | Cha            |  |  |  |  |             |           |  |
| 6.2 | Lê Thị<br>Thanh<br>Bình  |  | Mẹ             |  |  |  |  |             |           |  |
| 6.3 | Lê Việt<br>Dũng          |  | Chôn<br>g      |  |  |  |  |             |           |  |
| 6.4 | Bùi Vinh<br>Hoa          |  | Chị            |  |  |  |  |             |           |  |
| 6.5 | Bùi Thị<br>Thanh<br>Trà  |  | Em             |  |  |  |  |             |           |  |
|     | Bùi Thị<br>Yến Nhi       |  | Em             |  |  |  |  |             |           |  |
|     | Bùi<br>Quang<br>Phải     |  | Em             |  |  |  |  |             |           |  |
| 7   | Ông<br>Phạm<br>Tiến Tĩnh |  | TV<br>HĐQ<br>T |  |  |  |  | 334.4<br>09 | 0.29<br>% |  |
| 7.1 | Nguyễn<br>Bích Huệ       |  | Vợ             |  |  |  |  |             |           |  |
| 7.2 | Phạm<br>Tiến<br>Toàn     |  | Con            |  |  |  |  |             |           |  |
| 7.3 | Phạm<br>Bích Anh<br>Thư  |  | Con            |  |  |  |  |             |           |  |
| 7.4 | Phạm Thị<br>Uyển<br>Thơ  |  | Con            |  |  |  |  |             |           |  |
| 7.5 | Phạm<br>Tiến Tĩnh        |  | Anh            |  |  |  |  |             |           |  |
| 7.6 | Phạm Thị<br>Tĩnh         |  | Chị            |  |  |  |  | 240         | 0.00<br>% |  |
| 7.7 | Phạm<br>Tiến Tâm         |  | Anh            |  |  |  |  | 7,666       | 0.00<br>% |  |
| 7.8 | Phạm Thị<br>Toan         |  | Em             |  |  |  |  |             |           |  |
| 7.9 | Phạm Thị                 |  | Em             |  |  |  |  |             | 0.00      |  |

|          |                                 |  |                                                      |  |  |  |  |             |           |  |
|----------|---------------------------------|--|------------------------------------------------------|--|--|--|--|-------------|-----------|--|
|          | Toàn                            |  |                                                      |  |  |  |  | 300         | %         |  |
| 7.1<br>0 | Phạm Thị<br>Tuyền               |  | Em                                                   |  |  |  |  | 3           | 0.00<br>% |  |
| 8        | Bà:<br>Nguyễn<br>Minh<br>Nguyệt |  | TV<br>HĐQ<br>T/<br>Trưở<br>ng<br>phòn<br>g tài<br>vụ |  |  |  |  | 250.0<br>08 | 0.22<br>% |  |
| 8.1      | Nguyễn<br>Thị Minh<br>Thiện     |  | Mẹ                                                   |  |  |  |  |             |           |  |
| 8.2      | Phạm<br>Đình<br>Tánh            |  | Chôn<br>g                                            |  |  |  |  | 4.000       | 0.00<br>% |  |
| 8.3      | Phạm<br>Quang<br>Minh           |  | Con                                                  |  |  |  |  |             |           |  |
| 8.4      | Phạm<br>Ngọc<br>Trâm            |  | Con                                                  |  |  |  |  |             |           |  |
| 8.5      | Nguyễn<br>Thị Thu<br>Hằng       |  | Em                                                   |  |  |  |  | 10          | 0.00<br>% |  |
| 8.6      | Nguyễn<br>Thị Hồng<br>Nga       |  | Em                                                   |  |  |  |  | 5           | 0.00<br>% |  |
| 8.7      | Nguyễn<br>Thanh<br>Hải          |  | Em                                                   |  |  |  |  | 5           | 0.00<br>% |  |

|     |                     |                 |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-----|---------------------|-----------------|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 9   | Ông Phan Thanh Lộc  | Thành viên HĐQT |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.1 | Phan Liêm           | Cha             |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.2 | Hồ Thị Nữ           | Mẹ              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.3 | Phan Thị Thanh Luận | Chị             |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.4 | Phan Thị Thanh Ngừ  | Chị             |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.5 | Phan Thị Thanh Hoa  | Chị             |  |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                    |     |  |  |  |  |  |  |  |
|------|--------------------|-----|--|--|--|--|--|--|--|
| 9.6  | Phan Thanh Kỳ      | Anh |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.7  | Phan Thanh Lợi     | Anh |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.8  | Nguyễn Hồng Vân    | Vợ  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.9  | Phan Lily Chi Uyên | Con |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.10 | Micheal Phan       | Con |  |  |  |  |  |  |  |

|      |                       |                   |  |  |  |  |         |       |  |
|------|-----------------------|-------------------|--|--|--|--|---------|-------|--|
| 10.1 | Nguyễn Quốc Huy       | Thành viên HĐQT   |  |  |  |  |         |       |  |
| 10.2 | Hoàng Lan Hương       | Vợ                |  |  |  |  |         |       |  |
| 10.3 | Nguyễn Quốc Hùng      | Con               |  |  |  |  |         |       |  |
| 10.4 | Nguyễn Quốc Anh       | con               |  |  |  |  |         |       |  |
| 11.1 | Bolat Duisenov        | Thành viên HĐQT   |  |  |  |  |         |       |  |
| 11.2 | Duisenov Zhakan       | Cha               |  |  |  |  |         |       |  |
| 11.3 | Duisenova Nagiya      | Mẹ                |  |  |  |  |         |       |  |
| 11.4 | Zhussupova Gulmira    | Vợ                |  |  |  |  |         |       |  |
| 11.5 | Zhakan Imangali       | Con               |  |  |  |  |         |       |  |
| 11.6 | Zhakan Inkara         | Con               |  |  |  |  |         |       |  |
| 12   | Ông Phạm Quốc Long    | Phó Tổng giám đốc |  |  |  |  | 144,508 | 0.12% |  |
| 12.1 | Phạm Quốc Toàn        | Cha               |  |  |  |  |         |       |  |
| 12.2 | Phạm Thị Nhị          | Mẹ                |  |  |  |  |         |       |  |
| 12.3 | Phạm Quốc Vương       | Anh               |  |  |  |  |         |       |  |
| 12.4 | Phạm Quốc Hoàng       | Anh               |  |  |  |  |         |       |  |
| 12.5 | Phạm Thị Ánh Tuyết    | Vợ                |  |  |  |  | 385,060 | 0.33% |  |
| 12.6 | Phạm Thùy Linh        | Con               |  |  |  |  | 231,780 | 0.20% |  |
| 13   | Ông Nguyễn Thanh Bình | Phó Tổng giám đốc |  |  |  |  | 144,506 | 0.12% |  |
| 13.1 | Nguyễn Ngọc Linh      | Cha               |  |  |  |  |         |       |  |
| 13.2 | Trần Thị Ngọc         | Mẹ                |  |  |  |  |         |       |  |
| 13.3 | Nguyễn Bích Ngọc      | Em                |  |  |  |  |         |       |  |
| 13.4 | Nguyễn Quốc Hưng      | Em                |  |  |  |  |         |       |  |
| 13.5 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | Vợ                |  |  |  |  |         |       |  |

|      |                      |                   |  |  |  |  |         |       |
|------|----------------------|-------------------|--|--|--|--|---------|-------|
| 13.6 | Nguyễn Khôi Nguyên   | Con               |  |  |  |  |         |       |
| 13.7 | Nguyễn Việt Cường    | Con               |  |  |  |  |         |       |
| 13.8 | Nguyễn Yên Nhi       | Con               |  |  |  |  |         |       |
| 14   | Ông Trần Quang Tiến  | Phó Tổng giám đốc |  |  |  |  | 151,096 | 0.13% |
| 14.1 | Trần Quang Tuấn      | Cha               |  |  |  |  |         |       |
| 14.2 | Nguyễn Thị Chung     | Mẹ                |  |  |  |  |         |       |
| 14.3 | Trần Thị Thanh Hằng  | Chị               |  |  |  |  | 2,333   | 0.00% |
| 14.4 | Trần Thị Thanh Thảo  | Em                |  |  |  |  | 64,203  | 0.06% |
| 14.5 | Vũ Thị Ngọc Ánh      | Vợ                |  |  |  |  | 303,500 | 0.26% |
| 14.6 | Trần Vũ Uyên Nhi     | Con               |  |  |  |  |         |       |
| 14.7 | Trần Quang Thành Đạt | Con               |  |  |  |  |         |       |

### Ban Kiểm Soát

|     |                         |                |  |  |  |  |         |        |
|-----|-------------------------|----------------|--|--|--|--|---------|--------|
| 1   | Ông Lưu Tường Giai      | Trưởng BKS     |  |  |  |  | 106.440 | 0,09%  |
| 1.1 | Ông Lưu Hùng            | Bố             |  |  |  |  |         |        |
| 1.2 | Bà Nguyễn Thị Khánh     | Mẹ             |  |  |  |  |         |        |
| 1.3 | Bà Đoàn Thị Quỳnh Trang | Vợ             |  |  |  |  |         |        |
| 1.4 | Lưu Chí Nhân            | Con            |  |  |  |  |         |        |
| 1.5 | Lưu Chí Dũng            | Con            |  |  |  |  |         |        |
| 1.6 | Lưu Tường Giao          | Anh ruột       |  |  |  |  |         |        |
| 1.7 | Lưu Tường Giang         | Anh ruột       |  |  |  |  |         |        |
| 1.8 | Lưu Tường Bách          | Em ruột        |  |  |  |  |         |        |
| 1.9 | Lưu Nhược Thủy          | Em ruột        |  |  |  |  |         |        |
| 2.1 | Trần Thanh Thủy         | Thành viên BKS |  |  |  |  |         |        |
| 3   | Bà Vũ Thị Hoàng Bắc     | Thành viên BKS |  |  |  |  | 65.007  | 0.06 % |
| 3.1 | Trần Phương Nam         | Chồng          |  |  |  |  |         |        |
| 3.2 | Trần Thục Anh           | Con            |  |  |  |  |         |        |
| 3.3 | Trần Hoàng Minh Châu    | Con            |  |  |  |  |         |        |
| 3.4 | Trần Vũ Lan Phương      | Con            |  |  |  |  |         |        |
| 3.5 | Lưu Thị Coong           | Mẹ             |  |  |  |  |         |        |
| 3.6 | Vũ Thị Hoàng Hà         | Chị            |  |  |  |  |         |        |
| 3.7 | Vũ Thái Bình            | Em             |  |  |  |  |         |        |
| 3.8 | Vũ Hoa Mai              | Em             |  |  |  |  |         |        |
| 4   | Phan Cẩm Ly             | Thành viên BKS |  |  |  |  |         |        |
| 4.1 | Phan Hà Hiệp            | Cha            |  |  |  |  |         |        |

|     |                      |                |  |  |  |  |        |        |
|-----|----------------------|----------------|--|--|--|--|--------|--------|
| 4.2 | Tạ Thị Thanh Phượng  | Mẹ             |  |  |  |  |        |        |
| 4.3 | Phan Việt Hùng       | Anh            |  |  |  |  |        |        |
| 5   | Ông Trần Đức Thuận   | Thành viên BKS |  |  |  |  | 98.676 | 0.08 % |
| 5.1 | Bà Bùi Thị Bình An   | Vợ             |  |  |  |  |        |        |
| 5.2 | Ông Trần Nam Thắng   | Anh ruột       |  |  |  |  |        |        |
| 5.3 | Bà Trần Thị Kim Thoa | Chị ruột       |  |  |  |  |        |        |
| 5.4 | Bà Trần Thị Kim Thúy | Chị ruột       |  |  |  |  | 6      | 0.00%  |
| 5.5 | Ông Trần Quốc Khánh  | Bố             |  |  |  |  |        |        |

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
|     |                           |                            |                           |       |                            |       |                                                    |

3. các giao dịch của cổ đông lớn và người liên quan.

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |  | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |  | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------------------|---------------------------|--|----------------------------|--|----------------------------------------------------|
|     |                           |                                        |                           |  |                            |  |                                                    |

V. Các vấn đề cần lưu ý khác

Thành Viên HĐQT  
Tổng Giám Đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Đỗ Văn Minh

C.T.C.P. HƯNG